**UBND HUYỆN THANH TRÌ HƯỚNG DẪN HỌC**

**TRƯỜNG THCS TAM HIỆP TUẦN TỪ 06/04/2020 ĐẾN 11/04/2020**

**LUYỆN TẬP TỨ GIAC NỘI TIẾP(Tiếp theo)**

**Bài 1:** Cho  ABC có ba góc nhọn nội tiếp đường tròn (O; R). Kẻ đường cao AD và đường kính AK. Hạ BE, CF cùng vuông góc với AK.

1. Chứng minh: tứ giác ABDE và ACFD là các tứ giác nội tiếp;
2. Chứng minh: DF // BK.

**Bài 2:** Cho đường tròn(O;R) đường kính AB. Gọi C là điểm chính giữa của cung AB. Điểm E chuyển động trên đoạn BC. Nôi AE cắt cung BC tại H. Nối BH cắt AC tại K. Nối KE cắt AB tại M.

1. Chứng minh tứ giác KCEH là tứ giác nội tiếp
2. Chứng minh: góc CHK không đổi.
3. Tìm vị trí của E trên đoạn BC để độ dài đoạn CM lớn nhất.
4. Gọi I, J theo thứ tự là trung điểm của AE, BK. Chứng minh rằng IJ ⊥ CM?

**Bài 3:**Cho nửa đường tròn(O) đường kính AB=2R. Kẻ hai tia tiếp tuyến Ax; By với nửa đường tròn. M là một điểm trên nửa đường tròn. Tiếp tuyến với nửa đường tròn tại M cắt Ax, By tương ứng tại C và D. Nối OC cắt AM tại I, nối OD cắt BM tại K.

1. Chứng minh OACM là CIKD là các tứ giác nội tiếp.
2. Cho R=5cm, góc MDB =600. Tính MA; MB.
3. BM cắt Ax tại E. Chứng minh C là trung điểm của AE.

**Bài 4:** Cho đường tròn(O; R), đường kính AB. Điểm H thuộc đoạn OA. Kẻ dây CD vuông góc với AB tại H. Vẽ đường tròn tâm I đường kính AH và đường tròn tâm K đường kính BH. Nối AC cắt đường tròn (I) tại E, nối BC cắt đường tròn (K) tại F.

1. Chứng minh HECF là hình chữ nhật.
2. Chứng minh ABFE là tứ giác nội tiếp.
3. EF cắt đường tròn (O) tại M và N. Chứng minh tam giác CMN là tam giác cân.
4. Tìm vị trí của H để diện tích tứ giác CEHF là lớn nhất.

**PHƯƠNG TRÌNH BẬC HAI**

**CÔNG THỨC NGHIỆM CỦA PHƯƠNG TRÌNH BẬC HAI.**

**Bài 1:** Trong các phương trình sau, phương trình nào là phương trình bậc hai? Chỉ rõ các hệ số a, b, c, của mỗi phương trình ấy:

a)x2 -4 =0

b)x3 +4x2 -2 = 0

c)2x2 +5x =0

d)4x -5 =0

e) -3x2 =0

**Bài 2:** Giải các phương trình sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| a)5x2 –x +2=0 | | b)4x2 +4x+1=0 | | c)-3x2 +x+5=0 |
| đ)2x2 -7x+3=0 | e)6x2 +x+5=0 | | f)16z2 +12z+9 =0 | |
| g) -2x2-x +10=0 | h)1,7x2 -1,2x -2,1=0 | | i) | |

**Bài 3**: Giải các phương trình:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| a) x2 –(+1)x+1=0 | b)x2 –( +)x+=0 | c) 4x2 -2(+1)x+ =0 |

**Bài 4:**Cho phương trình : x2-4x+3m -1=0 . (x là ẩn, m là tham số)

Tìm m để:

a)Phương trình có hai nghiệm phân biệt.

b)Phương trình có nghiệm.

**Bài 5:**Với giá trị nào của m thì phương trình sau có nghiệm kép? Tìm nghiệm kép đó?

a)x2-2(m-4)x+(m2+m+3)=0

b)mx2+2(m+2)x+9=0

**Bài 6:**Cho Phương trình x2 –(2m+1)x +2m-4 = 0 ( x là ẩn, m là tham số)

a)Giải phương trình khi m=1.

b)Tìm giá trị của m để phương trình (1) có một nghiệm x= 2. Tìm nghiệm còn lại.

c)Chứng minh rằng phương trình (1) đã cho luôn có hai nghiệm phân biệt với mọi giá trị của m.